

# Phát triển hệ thống tài chính xanh: mô hình nào cho Việt Nam?

PGS. TS. LÊ HỒNG HẠNH

*Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội*

- NGÀY NHẬN BÀI: 28/07/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 05/08/2022
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 15/08/2022

**Tóm tắt:** Phát triển hệ thống tài chính xanh là trọng tâm cho việc thúc đẩy nền kinh tế xanh. Nghiên cứu kinh nghiệm về thúc đẩy phát triển hệ thống của các quốc gia trên thế giới theo hai hướng tiếp cận chính là (i) Chính phủ và các tổ chức tài chính lớn là trọng tâm lan toả, và (ii) các tổ chức vi mô là trọng tâm. Một số bài học thành công trên thế giới cho Việt Nam được tổng hợp đề xuất với mục tiêu cốt lõi là giúp Việt Nam thực hiện những hành động thúc đẩy phát triển hệ thống tài chính xanh tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Tài chính xanh, hệ thống tài chính xanh, nền kinh tế xanh, Việt Nam

**T**rong những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những tiến bộ nhất định trong chuyển dịch nền kinh tế từ “nâu” sang “xanh”. Với ba yếu tố tiên quyết của một nền kinh tế xanh, đó là: tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường, nền kinh tế Việt Nam hiện nay vẫn đang ở trạng thái chuyển dịch sang nền kinh tế xanh. Mặc dù, việc khai thác và sử dụng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch có xu hướng giảm, song những nhiên liệu xanh, thân thiện với môi trường tại Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế. Việc đầu tư vốn cho những dự án xanh còn nhiều hạn chế. Thậm chí, ngay cả các tổ chức tài

chính lớn như các ngân hàng thương mại tại Việt Nam vẫn chưa thực sự xây dựng và hình thành một bộ tiêu chí riêng để tài trợ vốn cho các dự án xanh như những dự án về năng lượng tái tạo, dự án sử dụng năng lượng hóa thạch thấp.

Như nhiều nước trên Thế giới, việc chuyển dịch nền kinh tế từ “nâu” sang “xanh” đòi hỏi một nguồn lực tài chính rất lớn. Đây là một trong những rào cản lớn đối với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Ngay cả với những quốc gia phát triển như Mỹ và các nước châu Âu, việc thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh cũng không hề đơn giản. Bởi, theo quy luật, việc phát triển một nền kinh tế

phải tuân tự trải qua nhiều giai đoạn từ kém phát triển, phát triển ở trình độ thấp, phát triển rồi mới đến phát triển ở trình độ cao. Theo đó, để xây dựng một nền kinh tế xanh cũng cần phải có một nguồn lực và nền tảng kinh tế vững chắc.

Vì vậy, để thực hiện được chiến lược phát triển xanh này, các quốc gia cần huy động tổng hợp các nguồn lực trong nền kinh tế. Kinh nghiệm cho thấy, một chính sách thúc đẩy đồng bộ là đặc biệt cần thiết. Chính phủ của một số quốc gia trên thế giới đã giữ vai trò trọng tâm để thúc đẩy một nền kinh tế xanh.

Tại Việt Nam, Chính phủ đang nỗ lực trong thúc đẩy quá trình dịch chuyển từ “nâu” sang “xanh” của nền kinh tế với rất nhiều chương trình và hành động. Với vai trò quan trọng, là cốt lõi để hướng tới một nền kinh tế xanh, Chính phủ cần nỗ lực thúc đẩy phát triển hệ thống tài chính xanh. Từ đó sẽ huy động được nguồn lực tài chính tổng hợp cho chiến lược tăng trưởng xanh.

Các nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra phát triển hệ thống tài chính xanh được chia thành hai nhóm chính: (i) phát triển hệ thống tài chính xanh lấy Chính phủ,

định chế tài chính lớn làm trọng tâm và (ii) phát triển hệ thống tài chính xanh lấy tổ chức tài chính vi mô làm trọng tâm.

***Phát triển hệ thống tài chính xanh lấy Chính phủ, định chế tài chính lớn làm trọng tâm***

Việc phát triển hệ thống tài chính xanh lấy Chính phủ và các định chế tài chính lớn làm trọng tâm để lan tỏa xu hướng phát triển xanh và hỗ trợ nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế xanh đối với các tổ chức kinh tế của mỗi quốc gia.

Một trong những nước thành công trong cách tiếp cận này là Mỹ. Tại Mỹ, ngân hàng xanh và hoạt động ngân hàng xanh dưới sự hỗ trợ của Nhà nước trong các vấn đề liên quan đến khung khổ pháp lý có tính chất quyết định tới sự phát triển hệ thống tài chính xanh. Luật Ngân hàng Xanh đã chính thức ra đời và được Hạ Viện, Nghị viện thông qua vào năm 2005. Việc hoàn thiện khung khổ pháp lý về ngân hàng xanh là một điểm sáng của các nước phát triển. Hiệp hội vốn xanh (Coalition for Green Capital-CGC) với tư cách là một tổ chức phi Chính phủ được thành lập theo điều 501(c)(3) Luật ICC năm 2012, có chức năng làm cầu nối giữa các ngân hàng xanh và các sáng kiến để kết nối ý tưởng ngân hàng xanh. Năm 2014, CGC đã có tiếng vang lớn trong việc thành lập Viện Ngân hàng Xanh với tư cách là cơ quan nghiên cứu về ngân hàng xanh, đại diện cho việc sản xuất các ý tưởng ngân hàng xanh của các chuyên gia và nhà lãnh đạo từ hơn một nửa số bang trên toàn nước Mỹ (Nguyễn Phú Hà, 2017).

Một nghiên cứu về vai trò tiềm năng của Ngân hàng xanh ở bang California (Ngân hàng Xanh được thành lập do Nhà nước bảo trợ tại Connecticut vào năm 2011),

**CÁC NGHIÊN CỨU TRÊN THẾ GIỚI ĐÃ CHỈ RA PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH ĐƯỢC CHIA THÀNH HAI NHÓM CHÍNH: (I) PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH LẤY CHÍNH PHỦ, ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH LỚN LÀM TRỌNG TÂM VÀ (II) PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH LẤY TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ LÀM TRỌNG TÂM.**

Chris Juhnke và các cộng sự (2012) bằng phương pháp phỏng vấn một số chuyên gia, cả trong ngành tài chính và trong ngành năng lượng, sau đó tiến hành phân tích sâu về các mô hình Ngân hàng Xanh đang nổi lên hiện nay thông qua xem xét định lượng về hiệu quả năng lượng và thị trường phân phối đã đánh giá tác động tiềm năng của một Ngân hàng xanh-Green Bank trong hiệu quả về năng lượng và hệ phân tán, dựa trên 6 tiêu chí: (1) số lượng dự án bổ sung được tài trợ, (2) hiệu quả chi phí của ngân hàng, (3) lợi ích tăng thêm được cung cấp bởi ngân hàng, (4) tính khả thi quản lý của ngân hàng, (5) sự dễ dàng tích hợp với các chương trình hiện có của Chính phủ và (6) tính khả thi về mặt chính trị. Qua đó, nghiên cứu đã chứng minh sự có mặt của Ngân hàng xanh đã giúp tăng dòng chảy của chi phí vốn cạnh tranh hiệu quả, từ đó giúp nhà nước đạt được mục tiêu năng lượng sạch và giúp giảm bớt rất nhiều những vấn đề hiện đang gây rắc rối cho thị trường này.

Việc lấy Chính phủ và các định chế tài chính lớn làm trọng tâm đã khẳng định những thành công nhất định của một số quốc gia phương Tây như Mỹ, Anh. Tại châu Á, Hàn Quốc cũng đã chứng minh hướng tiếp cận này là đúng đắn.

Từ đó, đẩy mạnh tín dụng xanh trong hệ thống tài chính xanh. Chính phủ Hàn Quốc lập ra một tổ chức bảo lãnh tín dụng phi lợi nhuận gọi là Tổng công ty Công nghệ Tài chính (KOTEC). Tổ chức này hoạt động như một quỹ bảo lãnh tín dụng, giải quyết các vấn đề thiếu hụt nguồn tài chính do hạn chế về tài sản đảm bảo của các doanh nghiệp khi vay vốn tại ngân hàng thương mại. Đặc biệt hơn, KOTEC là tổ chức tài chính duy nhất được đánh

**VIỆC LẤY CHÍNH PHỦ VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH LỚN LÀM TRỌNG TÂM ĐÃ KHẲNG ĐỊNH NHỮNG THÀNH CÔNG NHẤT ĐỊNH CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA PHƯƠNG TÂY NHƯ MỸ, ANH. TẠI CHÂU Á, HÀN QUỐC CŨNG ĐÃ CHỨNG MINH HƯỚNG TIẾP CẬN NÀY LÀ ĐÚNG ĐẮN.**

giá và cấp giấy phép xanh cho các doanh nghiệp. Mỗi công ty nhận được giấy phép xanh có thể áp dụng mức bảo lãnh lên đến 7 tỷ Won. Tính đến năm 2013, có đến 65% doanh nghiệp xanh đã nhận được sự hỗ trợ tín dụng từ KOTEC (Nguyễn Thị Minh Huệ và cộng sự (2017).

Không giống các quốc gia phát triển trên, Nam Phi với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú cộng với sự phát triển mất cân đối và ngành công nghiệp điện và than được trợ cấp đặc biệt từ Chính phủ đã khiến cho Nam Phi trở thành một trong những quốc gia tiêu dùng nguyên liệu hóa thạch nhất trên thế giới. Một phần tư hệ sinh thái của các dòng sông bị ô nhiễm nghiêm trọng dẫn tới nguy cơ thiếu nguồn nước sạch. Mặc dù những nỗ lực gần đây của Chính phủ đã góp phần giảm bớt những hoạt động sản xuất tổn hại cho môi trường tuy nhiên tốc độ vẫn chậm hơn nhiều nước trong khối OECD (OECD, 2013). Do đó, Chính phủ Nam Phi đã cam kết thực thi những thay đổi căn bản trong cấu trúc nền kinh tế theo đó ưu tiên những mục tiêu của nền kinh tế xanh trong các chính sách quốc gia.

Tương tự hướng tiếp cận phát triển hệ thống tài chính xanh của Hàn Quốc và một

số quốc gia khác, song cho tới nay *Trung Quốc đã không thực hiện thành công* việc kiến tạo và hỗ trợ phát triển hệ thống tài chính xanh từ Chính phủ và các định chế tài chính lớn. Zhang và cộng sự (2011) đã theo dõi việc thực hiện chính sách tín dụng xanh ở Trung Quốc với quan điểm từ trên xuống và cải cách từ dưới lên đã điều tra việc thực hiện chính sách tín dụng xanh cả ở cấp quốc gia và cấp tỉnh. Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra chính sách tín dụng xanh để giảm nhẹ tác động môi trường của công nghiệp hóa bằng cách hạn chế cho vay tín dụng đối với các công ty và các dự án ảnh hưởng tới môi trường. Kết quả của nghiên cứu cho thấy chính sách tín dụng xanh không được thực hiện đầy đủ. Những vấn đề chính trong việc thực hiện chính sách tín dụng xanh ở Trung Quốc đó là chi tiết chính sách mơ hồ, tiêu chuẩn thực hiện không rõ ràng và thiếu các thông tin về môi trường đủ lớn để tác động lớn đến các ngành công nghiệp có mức tiêu thụ năng lượng cao, gây ô nhiễm lớn. Mặc dù hiện nay, Chính phủ Trung Quốc nhận thức được những rủi ro từ vấn đề môi trường và đã quyết liệt ban hành nhiều chính sách cấp bách. Tuy vậy, việc giải quyết các vấn đề môi trường ở quốc gia này có phần tích cực hơn chỉ khi được chuyển từ việc Chính phủ sử dụng nhiều biện pháp hành chính sang việc sử dụng các công cụ kinh tế, trong đó chính sách tín dụng xanh là một trong những cải cách quan trọng.

Tháng 12, 2007 Cục Bảo vệ Môi trường (SEPA), Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc và Ủy ban điều tiết ngân hàng Trung Quốc (CBRC) phối hợp ban hành quy định về thực hiện Chính sách bảo vệ môi trường và Quy định để ngăn ngừa rủi ro tín dụng nhằm nhấn mạnh chính sách tín dụng

như là công cụ bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp. Đây là khuôn khổ cơ bản của chính sách tín dụng xanh của Trung Quốc. Theo đó, hệ thống ngân hàng cung cấp các khoản vay với lãi suất, thời hạn khác nhau dựa trên quy mô, loại hình, cơ sở kiểm soát ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp. Đồng thời, các dự án bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển năng lượng mới có thể nhận được khoản vay với lãi suất thấp hơn. Trong khi các dự án đi kèm với ô nhiễm chỉ có được các khoản vay hạn chế với lãi suất cao.

Theo báo cáo của công ty Pricewaterhouse Coopers Consultants (2013), đối với khu vực ngân hàng thì tài chính xanh được định nghĩa là quá trình ra quyết định cho vay, giám sát và quản trị rủi ro sau khi cho vay nhóm sản phẩm và dịch vụ tài chính nhằm khuyến khích các khoản đầu tư bảo vệ môi trường, hỗ trợ triển khai các ngành công nghiệp, dự án hoặc công nghệ ít gây ra tác hại tiêu cực đối với môi trường. Ví dụ như đầu tư vào các ngành công nghiệp có tỷ lệ khí thải carbon thấp, khuyến khích sử dụng công nghệ tái tạo năng lượng. Nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Thị Minh Huệ và cộng sự (2017) thấy rằng trong quá trình vận hành chính sách tín dụng xanh, hệ thống NHTM ở Trung Quốc cũng gặp phải một số vấn đề. *Thứ nhất* là hệ thống pháp luật còn thiếu nhất quán bởi chính sách tín dụng xanh chỉ mang tính chất hướng dẫn chứ chưa thành thông lệ bắt buộc nên một số ngân hàng vì chạy theo lợi nhuận khi muốn giữ chân khách hàng đã phá vỡ các quy định có liên quan mà không bị trừng phạt hoặc trừng phạt nhẹ. Bên cạnh đó, chưa có hệ thống thống nhất về quy trình, cơ chế hoạt động cấp tín dụng

xanh cho tất cả các NHTM điều này gây khó khăn cho việc đánh giá, giám sát thực hiện các hiệu ứng của tín dụng xanh. *Thứ hai*, do việc thực thi của hệ thống pháp luật chưa lành mạnh hoàn toàn vì vậy hiệu lực thi hành tín dụng xanh là không cao. Sự tồn tại của chủ nghĩa bảo hộ địa phương ở các ngành công nghiệp mang lại nguồn thu ngân sách cho chính quyền sở tại. *Thứ ba*, sự tồn tại vấn đề thông tin không hoàn hảo giữa doanh nghiệp và ngân hàng để hỗ trợ thực hiện chính sách tín dụng xanh (Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, 2014).

***Phát triển hệ thống tài chính xanh lấy tổ chức vi mô làm trọng tâm.***

Bên cạnh phát triển hệ thống tài chính xanh lấy chính phủ và các định chế tài chính lớn là trung tâm lan tỏa sự phát triển của cả hệ thống, một số quốc gia khác thực hiện thúc đẩy hệ thống tài chính xanh thông qua các tổ chức vi mô.

Tại Rumani, đầu tư xanh vẫn là thách thức không chỉ với nhiều công ty ở Rumani (Elena Dova và Oriana Negulescu (2014) để các công ty, tổ chức tiếp cận được đầu tư xanh tác giả đã kiến nghị đưa ra một mô hình đầu tư xanh trên cơ sở xem xét 8 động lực có liên quan đến bền vững đó là: Năng lượng thấp, công nghệ thông minh, kiến thức và đổi mới, cạnh tranh thị trường, các tòa nhà xanh, tài chính xanh, văn hóa xanh và các quy định mới của Chính phủ và nhấn mạnh những ý nghĩa của cách tiếp cận các khía cạnh trên của đầu tư xanh. Tuy nhiên các công ty, các tổ chức muốn tiếp cận, phát triển đầu tư xanh thì phải đảm bảo các khía cạnh về môi trường và trách nhiệm xã hội, từ đó mới phát triển bền vững. Các ngân hàng ở Rumani hiện cũng đang ở bước đầu trong việc hoạt động cung cấp các dịch vụ

**BÊN CẠNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH LẤY CHÍNH PHỦ VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH LỚN LÀ TRUNG TÂM LAN TỎA SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CẢ HỆ THỐNG, MỘT SỐ QUỐC GIA KHÁC THỰC HIỆN THỨC ĐẨY HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH THÔNG QUA CÁC TỔ CHỨC VI MÔ.**

“xanh” cho các công ty, tổ chức muốn đầu tư xanh do hiện các ngân hàng cũng đang phải đối mặt với sự toàn cầu hóa và cạnh tranh gay gắt đồng thời các ngân hàng bị buộc phải gắn trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường cùng với doanh nghiệp.

Không giống như Rumani, Bangladesh là một trong những nước kém phát triển nhất, chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của ô nhiễm môi trường thế giới do sự công nghiệp hóa các nước phương Tây. Trong mối đe dọa về môi trường cực đoan, khu vực tài chính của Bangladesh đóng một vai trò quan trọng như một trong những nhà đầu tư quan trọng của nền kinh tế buộc các doanh nghiệp phải xây dựng các chiến lược, kế hoạch hành động khác nhau. Nghiên cứu của Islam và cộng sự (2014) với quan điểm các thể chế tài chính là thành phần quan trọng cho sự phát triển của một quốc gia, cải thiện mức độ dịch vụ của các thể chế tài chính này kết hợp với nâng cao trách nhiệm xã hội thông qua việc sử dụng “tài chính xanh”.

Cũng như Bangladesh, các ngân hàng và các định chế tài chính khác ở Ấn Độ chưa có nhiều sáng kiến trong lĩnh vực phát triển tài chính xanh Pravakar Sahoo và cộng sự (2008). Ấn Độ đang phát triển với tốc độ rất

nhanh và sự phát triển này chủ yếu được hỗ trợ bởi khu vực công nghiệp. Quốc gia này đang phải đối mặt với một thách thức lớn trong việc kiểm soát tác động của công việc kinh doanh đối với môi trường. Ngành ngân hàng có vai trò là nguồn tài chính quan trọng. Do đó, vai trò của các ngân hàng trong việc kiểm soát thiệt hại về môi trường là cực kỳ quan trọng. Các ngân hàng cần phải kiểm tra tác động của việc cho vay và quyết định đầu tư. Kết hợp các tiêu chí môi trường và xã hội vào việc ra quyết định kinh doanh có thể làm giảm tác động tiêu cực của hoạt động điều hành Tổ chức tài chính có thể làm rất nhiều để hỗ trợ các nỗ lực về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạt được tính bền vững Bihari (2011). Một công ty chỉ được nhận khoản vay khi tất cả các tiêu chuẩn an toàn môi trường được tuân thủ.

Như vậy, việc xanh hóa hệ thống tài chính được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm nhằm khắc phục và hạn chế những tác động tiêu cực của phát triển kinh tế tới môi trường, cải thiện môi trường thông qua xanh hóa nền kinh tế.

Việt Nam cần theo đuổi quan điểm và cách tiếp cận một cách tổng hợp: vừa theo cách tiếp cận từ trên xuống để lấy vai trò trọng tâm của các định chế tài chính lớn vừa theo cách tiếp cận từ dưới lên để tận dụng sức mạnh lan tỏa của các tổ chức tài chính vi mô để có thể phát triển toàn diện các dịch vụ tài chính xanh đến tất cả các khía cạnh, ngóc ngách của nền kinh tế.

Cụ thể là vai trò dẫn dắt của một Chính phủ kiến tạo, thể hiện ở những khía cạnh sau:

**Chính phủ xây dựng chiến lược, tạo dựng thị trường và tạo điều kiện cho phát triển kinh tế xanh**

**VIỆT NAM CẦN THEO ĐUỔI QUAN ĐIỂM VÀ CÁCH TIẾP CẬN MỘT CÁCH TỔNG HỢP: VỪA THEO CÁCH TIẾP CẬN TỪ TRÊN XUỐNG ĐỂ LẤY VAI TRÒ TRỌNG TÂM CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH LỚN VỪA THEO CÁCH TIẾP CẬN TỪ DƯỚI LÊN ĐỂ TẬN DỤNG SỨC MẠNH LAN TỎA CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ ĐỂ CÓ THỂ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CÁC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH XANH ĐẾN TẤT CẢ CÁC KHÍA CẠNH, NGÓC NGÁCH CỦA NỀN KINH TẾ.**

Với đặc điểm của Chính phủ kiến tạo là bộ máy phục vụ phát triển thay vì bộ máy thống trị với chức năng chủ yếu là *xây dựng chiến lược phát triển* đúng đắn cụ thể là Chính phủ phải có khả năng lập kế hoạch để thực hiện chiến lược với quy trình từ phân tích tình hình, xác định vấn đề then chốt và nhiệm vụ cơ bản, dự đoán tương lai và thời gian thực hiện chiến lược, triển khai thực hiện mục tiêu và đánh giá kết quả (Lê Minh Quân, 2016).

Chính phủ thực hiện *tạo dựng thị trường*, để thị trường hoạt động hiệu quả bằng việc tạo ra hành lang pháp lý công bằng và có hiệu lực (Nguyễn Đình Hương, 2017). Cụ thể là Chính phủ xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp, tạo khung pháp lý cho các quan hệ kinh tế và xã hội, cho phép các chủ thể thuộc chính quyền, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức đào tạo... trong phạm vi quyền hạn của mình sẵn sàng tạo lập một môi trường khuyến khích hoặc có khả năng cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi chuyển đổi từ nền kinh tế nâu truyền thống sang nền kinh tế xanh.

Chính phủ có trách nhiệm *tạo điều kiện* cho các thành phần, khu vực kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế, kiểm soát chặt chẽ và xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp cũng như những cơ chế chính sách dẫn đến bất bình đẳng trong cạnh tranh. Pháp luật và cơ chế chính sách phải tạo thuận lợi nhất cho mọi người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh (Lê Minh Quân, 2016). Tài nguyên, nguồn lực của quốc gia phải được phân bổ tới những chủ thể có năng lực sử dụng mang lại hiệu quả cao nhất cho xã hội hướng tới mục tiêu xây dựng nền kinh tế xanh.

#### **Chính phủ dự báo, chia sẻ và hướng dẫn trong phát triển kinh tế xanh**

Chính phủ cần có khả năng *dự báo* thể hiện trong quá trình hoạch định chính sách cần thực hiện với tầm nhìn hệ thống để có thể phát hiện các khả năng có thể điều hòa, cân đối những yêu cầu khác nhau về nguồn lực. Chính phủ cần xây dựng những chính sách ưu đãi, nhất là ưu đãi về thuế, phí, cho vay tài chính phù hợp cho khu vực doanh nghiệp nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ xanh, việc làm xanh để tạo ra thế mạnh trong cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Tuy nhiên cũng xuất phát từ việc *chia sẻ* và *hướng dẫn*, Chính phủ sẽ hiểu rõ những hoạt động của doanh nghiệp và những tác hại mà hoạt động đó có thể ảnh hưởng tới môi trường. Vì vậy Chính phủ có thể chính xác được ra được những chế tài xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định bảo vệ môi trường.

Một khía cạnh khác của nhiệm vụ *chia sẻ* và *hướng dẫn* của Chính phủ thể hiện trong việc thực hiện các biện pháp nhằm

hỗ trợ nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người tiêu dùng thông qua việc thay đổi thói quen tiêu dùng.

#### **Chính phủ mang tinh thần doanh nghiệp trong khuyến khích phát triển kinh tế xanh**

Chính phủ kiến tạo mang tinh thần doanh nghiệp trong hoạt động quản lý của mình nói chung và trong việc khuyến khích phát triển kinh tế xanh nói riêng. Theo đó Chính phủ xác định khách hàng thật sự của mình là người dân và doanh nghiệp do đó đối tượng phục vụ của cán bộ, công chức nhà nước là người dân và doanh nghiệp. Chính phủ sử dụng các công cụ, lợi thế để tổ chức thị trường theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân phát triển (Nguyễn Sĩ Dũng và cộng sự, 2017).

Một trong những nhiệm vụ đặt ra là Chính phủ cần phải gia tăng mức độ cạnh tranh quốc gia cụ thể như gia tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư (Nguyễn Thường Lạng, 2017). Thực tế cho thấy việc thu hút nguồn vốn tư nhân đầu tư vào các dự án xanh gặp nhiều cản trở do mức độ hấp dẫn của những dự án đó đối với các nhà đầu tư tư nhân trong nước và quốc tế chưa cao. Do vậy Chính phủ cần phải giải quyết sự mâu thuẫn trong mục tiêu này thông qua việc triển khai các sáng kiến để gia tăng sự hấp dẫn của môi trường đầu tư xanh tại Việt Nam trong bối cảnh các nhà đầu tư quốc tế có nhiều quốc gia khác để lựa chọn đầu tư. Một vấn đề khác là môi trường chính sách và đầu tư chung còn chưa hiệu quả gây khó khăn trong đánh giá rủi ro liên quan đến tăng trưởng xanh. Việc chưa có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và quy định phù hợp cũng là cản trở cho việc đo lường, đánh giá và phân tích các

triển chiến lược và phương thức tài trợ cho các khoản đầu tư xanh. Như vậy những rủi ro đối với đầu tư xanh bao gồm cả vấn đề những công nghệ hay tiến trình mới không được hiểu rõ cũng như vấn đề liên quan đến hình thức, độ ổn định và rõ ràng của các chính sách trong nước.

Hệ thống tài chính xanh bao hàm những hoạt động liên quan tới huy động nguồn tài chính xanh để sử dụng trong các hoạt động đầu tư xanh thông qua kênh thị trường tài chính xanh và các trung gian tài chính xanh. Vai trò của Chính phủ trong phát triển hệ thống tài chính xanh thì không có gì khác hơn là tạo điều kiện để các hoạt động của hệ thống diễn ra trôi chảy, thông suốt và hiệu quả.

Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển hệ thống tài chính xanh trên thế giới. Từ hướng tiếp cận phát triển hệ thống tài chính xanh, **vai trò của Chính phủ, các tổ chức tài chính lớn cho tới các doanh nghiệp.** Bài học kinh nghiệm cho thấy vai trò Chính phủ kiến tạo là thực sự cần thiết và đặc biệt quan trọng. Đồng thời với đó, là sự tái cơ cấu kinh tế chuyển từ kinh tế “nâu” sang “xanh” thông qua việc khơi thông nguồn vốn từ sản phẩm xanh trên thị trường tài chính xanh.

Như vậy, có thể nói trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, một số bài học từ hướng tiếp cận, tới phát triển thị trường, sản phẩm trên thị trường, nguồn vốn, đầu tư và khơi thông nguồn vốn đã được rút ra nhằm tạo tiền đề nền tảng cho sự phát triển xanh bền vững của thị trường tài chính Việt Nam ♦

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

• Nguyễn Phú Hà (2015), *Mô hình ngân hàng xanh: kinh nghiệm quốc tế và bài học rút ra cho Việt Nam*,

*Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở 14-07-2015, Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

• Chris Juhnke, Alex Alvarado, Samuel Romer, Nicole Shields (2012), *An Exploration of the Potential Role for a “Green Bank” in the State of California, Undergraduate Public Policy Senior Practicum, Stanford University.*

• Nguyễn Thị Minh Huệ và Trần Thị Thanh Tú (2016), *Vai trò và các sản phẩm của ngân hàng hướng tới phát triển & đầu tư xanh (ngân hàng xanh), GDP RTE Project.*

• Zhang, B., Yang, Y., & Bi, J. (2011), *Tracking the implementation of green credit policy in China: top-down perspective and bottom-up reform, Journal of environmental management, 92(4), 1321–7.*

• Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (2014), *Chính sách tín dụng xanh nhằm thực thi chính sách và các quy định về bảo vệ môi trường để ngăn ngừa rủi ro tín dụng.*

• Elena Dova and Oriana Negulescu (2014), *A model of green investments approach, Science Direct, Procedia Economics and Finance, Volume 15, 2014, Pages 847-852.*

• Islam, M.A., Yousuf, S., Hossain, K.F. and Islam, M.R (2014), *Economics, Green financing in Bangladesh: challenges and opportunities – a descriptive approach, Int. J. GreenEconomic.*

• Bihari, S (2011), *Green banking-towards socially responsible banking in India, International Journal of Business Insights and Transformation, 4(1), 84-87*

• Lê Minh Quân (2016), *Nhà nước kiến tạo, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8/2016.*

• Nguyễn Đình Hương (2017), *Vai trò kiến tạo của Chính phủ nhằm tạo động lực phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2016-2020, Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam và vai trò của Nhà nước kiến tạo trong hoàn thiện thể chế và môi trường kinh doanh”, tổ chức ngày 16/3/2017.*

• Nguyễn Thường Lạng (2017), *Triển vọng đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam trong bước chuyển biến quan trọng từ năm 2017, Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam và vai trò của Nhà nước kiến tạo trong hoàn thiện thể chế và môi trường kinh doanh”, tổ chức ngày 16/3/2017.*